

Bản án số: 53/2022/HS-ST
Ngày 12 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Thị Trúc Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đoàn Văn Rỹ

2/ Bà Phan Thị Diễm

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Từ Văn S; sinh ngày 30/01/1993, tại AG; nơi cư trú: Ấp TB, xã TG, huyện TS, tỉnh AG; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Từ Văn H và bà Từ Thị P; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Bản án số 112/2015/HSST ngày 19/6/2015, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/9/2017 nhưng chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự, án phí dân sự sơ thẩm và tiền phạt.

Tiền sự: Tại Quyết định số 165/QĐ-TA ngày 19/4/2018, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng. Chấp hành xong ngày 09/11/2019.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến nay. (có mặt)

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Hiếu N, sinh năm 1989; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: 714 HP, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 728 HP, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh). (Có mặt)

2. Chị Lưu Bội H, sinh năm 1988; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: 83 XC, Phường E, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 728 HP, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh). (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Dương Duy K, sinh năm 1984; nơi cư trú: 100/3A (số cũ: 56/42A/12) BMT, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ, ngày 02/7/2021, Từ Văn S phát hiện nhà số 728 HP, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đang mở cửa ban công tầng một. Thấy vậy nên S nảy sinh ý định trèo vào nhà lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. S thấy còn sớm, sợ bị phát hiện nên quay về khu BD, Phường S, Quận 8 đợi. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày 02/7/2021, S gọi xe ôm (không rõ lai lịch) để quay lại nhà 728 HP, Phường M, Quận 8, S nói người chạy xe ôm đậu xe trong hẻm phía trên cách khoảng 200 mét, đồng thời nói người xe ôm chờ S quay lại để chở về khu BD.

Sau đó, S trèo lên cột điện gần nhà số 728 HP rồi trèo lên ban công nhà số 730 HP (nhà kế bên nhà số 728 HP), rồi tiếp tục trèo qua ban công nhà số 728 HP. Sau khi vào bên trong nhà, S đi theo hành lang xuống tầng trệt, mở ngăn tủ bàn làm việc lấy trộm số tiền trong ngăn tủ, bỏ tất cả tiền vừa lấy vào một bịch nylon để trên xe gắn máy hiệu Future dựng trong nhà, đồng thời lấy chìa khóa gắn sẵn trên ổ khóa xe Future để mở cửa nhà. Sau đó, S tiếp tục lấy trộm 01 con heo đất màu vàng, 01 túi xách màu đen, tiền trong túi áo khoác, bỏ tất cả vào bịch nylon rồi lên lầu tiếp tục tìm kiếm tài sản chiếm đoạt. S lén lút vào trong phòng ở lầu 1 lấy trộm 01 điện thoại hiệu HTC đang để dưới sàn. Trong lúc di chuyển, S làm rơi đồ đạc trong phòng làm phát ra tiếng động, đánh thức chủ nhà là anh Nguyễn Hiếu N. Khi bị anh N phát hiện, S cầm điện thoại hiệu HTC cùng bịch nylon chứa số tài sản trộm cắp trước đó bỏ chạy đến chỗ người chạy xe ôm đứng đợi và tẩu thoát.

Bị mất trộm tài sản, anh Nguyễn Hiếu N đến Công an Phường M, Quận 8 trình báo, đồng thời cung cấp hình ảnh trích xuất camera ghi lại hành vi chiếm đoạt tài sản của S. Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã xác định và mời S về trụ sở để làm rõ vụ việc và S đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên. S khai số tiền trộm cắp được tổng cộng là 18.000.000 đồng; cùng ngày 02/7/2021, S đến tiệm điện thoại tại địa chỉ 499 TTV, Phường MH, Quận 8 và

bán chiếc điện thoại hiệu HTC cho anh Nguyễn Dương Duy K với giá 1.300.000 đồng. Toàn bộ số tiền có được do trộm cắp S đã tiêu xài hết. Anh Nguyễn Dương Duy K khai không biết điện thoại HTC là tài sản do S phạm tội mà có, nên sau khi mua điện thoại nói trên, anh K đã bán điện thoại này cho một người không rõ lai lịch với giá 1.500.000 đồng.

Ngày 26/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: Giá trị còn lại của chiếc điện thoại HTC do S chiếm đoạt của anh Nguyễn Hiếu N là 3.143.000 đồng.

Ngày 06/7/2021, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã ra quyết định khởi tố vụ án, đến ngày 06/9/2021, ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án. Ngày 15/12/2021, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can, lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Từ Văn S về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Quá trình điều tra, Từ Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của S phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Qua điều tra xác định, số tiền 18.000.000 đồng do Từ Văn S chiếm đoạt là tài sản chung của anh Nguyễn Hiếu N và vợ là chị Lưu Bội H; chiếc điện thoại HTC là tài sản riêng của anh N. Anh N yêu cầu Từ Văn S bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 21.000.000 đồng, bao gồm số tiền 18.000.000 đồng và 3.000.000 đồng là trị giá chiếc điện thoại HTC. Chị Lưu Bội H thống nhất với ý kiến và yêu cầu của anh N.

Tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKSQ8 ngày 28/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Từ Văn S về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã quy kết, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm có cơ hội được trở về hòa nhập cuộc sống. Đồng ý bồi thường cho bị hại là anh N, chị H số tiền 18.000.000 đồng, và bồi thường cho anh N số tiền 3.000.000 đồng là trị giá chiếc điện thoại di động HTC. Tổng số tiền phải bồi thường là 21.000.000 đồng.

Bị hại anh Nguyễn Hiếu N trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo đúng quy định pháp luật, đồng thời yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 18.000.000 đồng cho anh N và chị H, và bồi thường cho cá nhân anh N số tiền 3.000.000 đồng là trị giá chiếc điện thoại di động HTC bị chiếm đoạt không thu hồi được. Tổng số tiền các bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường là 21.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa nêu quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng. Từ những chứng cứ được thu thập hợp pháp, được kiểm tra tại phiên tòa, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị

cáo Từ Văn S đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” với tổng số tiền chiếm đoạt là 21.000.000 đồng, thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Ngoài ra, tại bản án số 112/HSST ngày 19/6/2015, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo còn có một tiền sự. Tuy nhiên, cần xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Từ Văn S từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 02 (hai) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Từ Văn S bồi thường cho bị hại Nguyễn Hiếu N và Lưu Bội H số tiền 18.000.000 đồng, và bồi thường cho cá nhân anh N số tiền 3.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo phải bồi thường là 21.000.000 đồng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo, bị hại vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, không bên nào đưa ra những tình tiết mới cần phải tranh luận, đối đáp thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại Lưu Bội H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Dương Duy K đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ và có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt. Xét anh K và chị H đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Từ Văn S khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, hình ảnh được trích xuất từ camera và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập, nên có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 02/7/2021, tại nhà số 728 HP, Phường M, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Từ Văn S có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 18.000.000 đồng và 01 điện thoại HTC trị giá 3.143.000 đồng của anh Nguyễn Hiếu N và chị Lưu Bội H.

Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đã truy tố bị cáo Từ Văn S về tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 179/KL-HĐĐGTS ngày 26/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận giá trị còn lại của chiếc điện thoại HTC nói trên là 3.143.000 đồng. Cùng với số tiền mặt 18.000.000 đồng, tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 21.143.000 đồng. Như vậy, bị cáo Từ Văn S đã có hành vi “*trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng*”, nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng thì mới có tác dụng giáo dục riêng, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Ngày 19/4/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 21 tháng, chấp hành xong ngày 09/11/2019, chưa đủ thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Tại bản án số 112/HSST ngày 19/6/2015, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015

(sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo đã từng bị xét xử về hành vi trộm cắp, đã được giáo dục, răn đe nhưng không sửa chữa mà tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện bị cáo có thái độ chấp hành pháp luật không tốt. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu của các bị hại về việc yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 21.000.000 đồng, cụ thể bồi thường cho anh Nguyễn Hiếu N và chị Lưu Bội H số tiền 18.000.000 đồng và bồi thường cho cá nhân anh Nguyễn Hiếu N số tiền 3.000.000 đồng. Thiệt hại của các bị hại là do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, do đó yêu cầu của các bị hại là có căn cứ. Đồng thời, tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền trên cho các bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Do tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được nên không có cơ sở để xem xét giải quyết.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Quá trình điều tra xác định, anh Nguyễn Dương Duy K mua điện thoại HTC từ bị cáo S nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không xử lý là có căn cứ.

[10] Đối với đối tượng chạy xe ôm chở bị cáo đến địa điểm trộm cắp, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai không rõ lai lịch đối tượng này, không quen biết và không nhận dạng được. Bị cáo khai nhận, quá trình bị cáo đột nhập vào căn nhà thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đối tượng chạy xe ôm đứng cách xa và tầm nhìn khuất nên không thấy, không biết hành vi trộm cắp của bị cáo. Do đó, không có cơ sở xem xét truy cứu trách nhiệm đối với đối tượng này.

[11] Từ những phân tích trên đây, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 2, Điều 6 Luật phí, lệ

phí; Điều 3, Điều 21, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Từ Văn S 01** (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 584, 585, 586, 587, 590, 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Luật Thi hành án Dân sự.

Buộc bị cáo Từ Văn S bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Nguyễn Hiếu N và chị Lưu Bội H số tiền là 18.000.000 (mười tám triệu) đồng và bồi thường cho anh Nguyễn Hiếu N số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng. Thi hành việc bồi thường một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 2, Điều 6 Luật phí, lệ phí; Điều 3, Điều 21, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Từ Văn S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.050.000 (một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành đầy đủ khoản tiền bồi thường thiệt hại về tài sản theo mức nêu trên

thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phạm Thị Trúc Đào